

Số: 197 /2020/QĐST-HNGĐ

Cần Giờ, ngày 31 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 251/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020, giữa:

- Bà Lê Thị N, sinh năm: 1977

HKTT: 192/3 KP M, thị trấn C, huyện C, thành phố H

Tạm trú: 19B khu 50 căn, KP M, thị trấn C, huyện C, thành phố H

- Ông Lưu Văn Tr, sinh năm: 1977

HKTT: 65 ấp B, xã BK, huyện C, TP.H

Tạm trú: 19B khu 50 căn, KP M, thị trấn CT, huyện C, thành phố H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Lê Thị N và Ông Lưu Văn Tr (đã đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 81 ngày 21/02/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Lê Thị N và Ông Lưu Văn Tr có 02 người con chung là Lưu Quốc B (sinh ngày 06/4/2002) đã trưởng thành, tự nuôi sống bản thân và cháu Lưu Hoàng Bảo V (sinh ngày 02/5/2008).

Hai bên thống nhất giao cháu V cho bà N nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Trọng.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi có yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em hoặc Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, Bà Lê Thị N tự nguyện nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 07170 ngày 16/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh; Bà Lê Thị N được hoàn trả lại 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ;
- Thi hành án dân sự huyện Cần Giờ;
- UBND xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Diễm Châu